

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 14-8-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Nhiệm.
2. Ông Trần Văn Nghiệm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Nguyễn Thùy T, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn ngày 08/5/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Nguyễn Thùy T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn Tr chung sống từ năm 2008, do quen biết trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 19/9/2008. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống, anh Tr không quan tâm chăm sóc gia đình và có tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã cố gắng khuyên giải nhiều lần nhưng anh Tr vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ 2018 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Hải Kh, sinh ngày 22/11/2008 và Huỳnh Phi L, sinh ngày 05/10/2014, hiện cả 02 con đang sống chung với chị. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức 2.500.000 đồng/01 con/tháng.

Tại phiên Tòa, chị T thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng là mỗi tháng mỗi cháu bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương tối thiểu do nhà nước quy định.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn anh Huỳnh Văn Tr đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được; đối với con chung hiện sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Nguyễn Thùy T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Văn Tr có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn Tr đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Triệu.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Nguyễn Thùy T và anh Huỳnh Văn Tr chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 19/9/2008 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị T và anh Tr xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh Triệu không tham dự, điều đó chứng tỏ anh Tr không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, giữa chị T và anh Triệu không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Nguyễn Thùy T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Tr có 02 con chung chưa thành niên tên Huỳnh Hải Kh và Huỳnh Phi L. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...”*.

Do anh Tr vắng mặt nên không có sự thỏa thuận với chị T về người trực tiếp nuôi con chung. Theo Biên bản xác minh ngày 08/6/2020 (BL: 23) của Tòa án đối với chính quyền địa phương nơi chị T và anh Tr cư trú thì hiện các cháu Kh, L đang sống chung với chị T. Cháu Kh cũng thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ (BL: 21). Để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường cho các cháu nên Hội đồng xét xử giao các cháu Kh, L cho chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này anh Tr có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Chị T yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi 02 con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện về vật chất để các cháu được chăm sóc tốt hơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Kh, L hàng tháng; mức cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương tối thiểu do nhà nước quy định; thời gian thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu Kh, L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị T và anh Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nguyễn Thùy T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Nguyễn Thùy T được ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr.

- Về con chung: Giao các Huỳnh Hải Kh, sinh ngày 22/11/2008 và Huỳnh Phi L, sinh ngày 05/10/2014 cho chị Lê Nguyễn Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Huỳnh Hải Kh và Huỳnh Phi L hàng tháng; mức cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (thời điểm giải quyết tương đương 745.000 đồng/cháu/tháng); thời gian thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu Kh, L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Huỳnh Văn Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

#### **2.** Về án phí:

- Chị Lê Nguyễn Thùy T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016482 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị T đã nộp xong án phí.

- Anh Huỳnh Văn Tr phải nộp tiền án cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

#### **3.** Về nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lê Nguyễn Thùy T được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Huỳnh Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Phú**